



bù duì
不对

adjective · incorrect

Example Sentences

nà me zuò shì bú duì de
那么做是不对的。

Doing it that way is not right.

zài gōng gòng chǎng hé rǔ mà tā rén shì bú duì de
在公共场合辱骂他人是不对的。

It is wrong to verbally abuse others in public.

yā pò bié rén shì bú duì de
压迫别人是不对的。

It is wrong to oppress others.

Trace each character, then write the word on your own.

不 不 不 不 不 不 不

对 对 对 对 对 对 对